TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/KDTM-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh…

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trịnh Thị Mỹ Huệ
2. Ông Lê Văn Lý

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Khương - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2016/TLST-KDTM ngày 13/10/2016 về việc "Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận - Mua bán và thuê hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 468/2017/QĐXXST-KDTM ngày 17/8/2017; Quyết định hoãn phiên toà số 331/2017/QĐST-KDTM ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1976 - Chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Minh T.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường 224, cụm CN X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: KV R, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quý C, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: số nhà 07 đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Văn bản uỷ quyền ngày 11/8/2016.

Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng công trình Cửu L

Địa chỉ trụ sở chính: số 31/21 đường G, phường K, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Mạnh H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: phòng 3.09 Lô C, Khu phố E, phường K, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2016 của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D - chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Minh T và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Đặng Quý C:

Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Minh T (gọi tắt là doanh nghiệp Minh T) và Công ty cổ phần xây dựng công trình Cửu L (gọi tắt là Công ty Cửu L) có quan hệ giao dịch mua bán và thuê hàng hoá bằng các hợp đồng kinh tế cụ thể như sau: hợp đồng kinh tế số 21/2014/HĐMB ngày 11/6/2014 thoả thuận về việc mua bán vật liệu xây dựng; hợp đồng số 02/HĐKT/2014 ngày 24/02/2014, hợp đồng số 08/HĐKT/2014 ngày 20/9/2014 và hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/2015 ngày 18/01/2015 thoả thuận về thuê máy thi công. Nội dung các hợp đồng quy định cụ thể về khối lượng, tiêu chuẩn hàng hoá, giá mua bán, giá thuê, vận chuyển, giao nhận,… phương thức thanh toán và trách nhiệm của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, doanh nghiệp Minh T đã cung cấp hàng hoá mua bán và thiết bị thuê đầy đủ cho Công ty Cửu L. Tổng giá trị các hợp đồng Công ty Cửu L phải thanh toán là 807.467.500 đồng. Tuy nhiên, tính đến ngày 04/3/2015 thì Công ty Cửu L mới thanh toán được số tiền 542.460.000 đồng. Ngày 30/6/2015 hai bên đã đối chiếu xác nhận đối với số tiền đã thanh toán, số tiền chưa thanh toán. Công ty Cửu L đã ký xác nhận còn nợ doanh nghiệp Minh T 265.007.500 đồng. Sau khi ký xác nhận khoản tiền nợ, ngày 21/7/2016 Công ty Cửu L tiếp tục thanh toán số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, Doanh nghiệp Minh T yêu cầu Công ty Cửu L thanh toán số tiền mua và thuê hàng hoá còn thiếu 245.007.500 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập đại diện Công ty Cửu L đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng đại diện Công ty vắng mặt.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Quý C giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn đã được Toà án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử , Quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt . Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

nghị án, Toà án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận - Hợp đồng mua bán và thuê hàng hoá" được quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0311569462 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thì Công ty cổ phần xây dựng công trình Cửu L có địa chỉ trụ sở chính tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét, căn cứ lời khai của nguyên đơn phù hợp với các hợp đồng kinh tế có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ giao dịch mua bán và thuê hàng hoá.

Do quá trình Toà án giải quyết vụ án, bị đơn không giao nộp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn phù hợp với các hợp đồng kinh tế do hai bên ký kết và văn bản số 09 ngày 29/02/2016 của Công ty Cửu L xác nhận số tiền nợ và cam kết thời gian trả nợ để xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 265.007.500 đồng. Đại diện nguyên đơn thừa nhận ngày 21/7/2016 bị đơn tiếp tục thanh toán số tiền 20.000.000 đồng nên số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn giảm xuống còn 245.007.500 đồng là phù hợp. Xét thấy phía nguyên đơn (bên bán, cho thuê) đã thực hiện xong nghĩa vụ, cung cấp đầy đủ hàng hoá cho bị đơn theo hợp đồng, đến nay bị đơn chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán giá trị hàng hoá cho nguyên đơn là đã vi phạm Điều 2 của các hợp đồng kinh tế nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 24; Điều 50; Điều 269; Điều 271 và Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Mỹ D - chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Minh T;

Công ty cổ phần xây dựng công trình Cửu L có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị Mỹ D - chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Minh T số tiền 245.007.500 (hai trăm bốn mươi lăm triệu không trăm lẻ bảy ngàn năm trăm) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án (nguyên đơn) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Án phí sơ thẩm:

Công ty cổ phần xây dựng công trình Cửu L phải chịu 12.250.375 (mười hai triệu hai trăm năm mươi ngàn ba trăm bảy lăm) đồng án phí kinh doanh thương mại, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho Trần Thị Mỹ D - chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Minh T số tiền tạm ứng án phí 6.625.187 (sáu triệu sáu trăm hai lăm ngàn một trăm tám bảy) đồng theo biên lai thu số 0014031 ngày 13/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 6; 7; 7a và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND.TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CC THADS Q.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy